



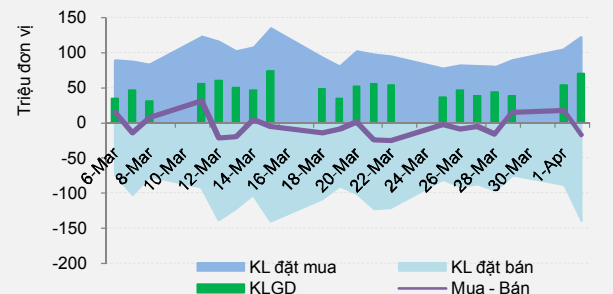
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 2/4/2013

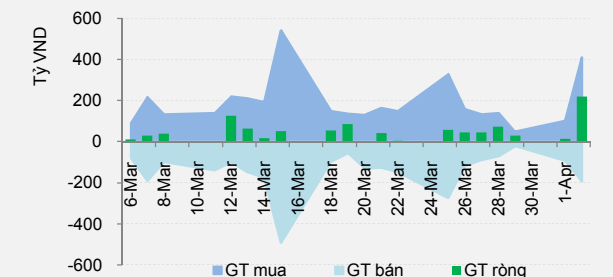
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	509.4	61.1
% Thay đổi	↑ 0.7%	↓ -0.7%
KLGD (CP)	70,263,872	49,500,348
GTGD (tỷ đồng)	1,460.43	418.16
Tổng cung (CP)	138,961,010	102,039,100
Tổng cầu (CP)	121,782,570	66,295,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	4,653,482	283,100
KL mua (CP)	11,592,752	1,124,500
GTmua (tỷ đồng)	411.72	18.77
GT bán (tỷ đồng)	192.09	3.61
GT ròng (tỷ đồng)	219.63	15.15

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.68%	7.4	1.5	1.7%
Công nghiệp	↓ -0.43%	15.6	1.0	13.3%
Dầu khí	↑ 1.63%	6.1	1.1	2.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.04%	8.1	1.4	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.05%	7.7	2.5	5.2%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.13%	13.5	5.5	16.6%
Ngân hàng	↑ 0.54%	6.0	1.5	15.1%
Nguyên vật liệu	↑ 1.30%	8.0	2.1	12.0%
Tài chính	↑ 1.30%	25.2	2.7	24.8%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -1.35%	10.2	3.4	7.6%
VN - Index	↑ 0.72%	14.2	3.2	78.0%
HNX - Index	↓ -0.68%	17.7	1.4	22.0%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	892,120	1.3%	2,087,870	3.0%
GTGD (triệu VND)	18,350	1.3%	35,683	2.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500 điểm trong phiên hôm qua. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chững lại trong phiên hôm nay và chỉ tăng điểm với mức tăng nhẹ. Cùng với việc chỉ số VN-Index hình thành mô hình Shooting Star cảnh báo đảo chiều thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 điểm trong những phiên giao dịch tới. Nhà đầu tư xem xét tiếp tục chờ tín hiệu kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 và chỉ giải ngân nếu chỉ số VN-Index kiểm định thành công mức hỗ trợ này.

Chỉ số HNX-Index tiếp tục tăng điểm nhẹ trong đầu phiên giao dịch nhờ hiệu ứng tăng điểm mạnh của phiên giao dịch hôm qua. Tuy nhiên khi chỉ số HNX-Index tăng điểm gần đến mức kháng cự của 62.5 thì đã quay đầu giảm điểm trở lại với mức giảm nhẹ. Với việc chỉ số HNX-Index không thể tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay thì chỉ số HNX-Index đã không có đủ động lượng cần thiết để tạo ra sự thay đổi xu hướng vì vậy chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỉ trọng tiền mặt ở mức cao.

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 509.43 điểm, tăng 3.62 điểm tương ứng với mức 0.72% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 66.37 triệu đơn vị, tăng 40.75% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 61.09 điểm, giảm 0.42 điểm tương ứng với mức 0.68% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 47.65 triệu đơn vị, tăng 15.45% so với phiên trước.

- Ngoại trừ hai cổ phiếu GAS và PVF thì đa số cổ phiếu có vốn hóa lớn đều tăng điểm trong phiên hôm nay tuy nhiên đã tăng không còn duy trì được như phiên hôm qua. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng điểm như BVH tăng 5.66%, MSN tăng 2.40%, VCB tăng 0.63%, VIC tăng 0.76%...

- Theo Bộ Tài chính, đến hết tháng 3/2013, KBNN đã huy động được 65,450 tỷ đồng trái phiếu Chính phủ, bằng 43.6% kế hoạch cả năm và cao hơn nhiều kế hoạch huy động 30,000 tỷ đồng trong Quý 1. Tăng trưởng tín dụng thấp, tình hình thanh khoản tốt của hệ thống Ngân hàng và kỳ vọng lãi suất giảm là những nguyên nhân làm tăng nhu cầu mua TPCP. Thực tế trong Quý 1, khối lượng dự thầu trái phiếu luôn cao hơn khối lượng gọi thầu từ 1.12 đến 5.11 lần), tỷ lệ trúng thầu trong từng phiên lên tới 90 - 100%, lãi suất huy động giảm dần (so với đầu năm, lãi suất các kỳ hạn giảm từ 0.5%-1%, hiện lãi suất trái phiếu kỳ hạn 3 năm khoảng 7.8%/năm). Dự kiến hoạt động đấu thầu trái phiếu sẽ tiếp tục sôi động trong Quý 2. Mức lãi suất dự báo tiếp tục giảm, dù mức giảm không nhiều như trong Quý 1.

- Buổi họp báo thường kỳ Tháng 3 của Bộ Công thương có một số thông tin đáng chú ý. Cụ thể, tình hình sản xuất có tốc độ tăng trưởng chậm, đạt 4.9%, thấp hơn khá nhiều mức 5.8% cùng kỳ năm 2012. Lượng xăng dầu nhập khẩu 3 tháng đầu năm giảm 25% so với cùng kỳ năm 2012 là dấu hiệu rõ ràng về tình hình sản xuất kém khả quan của nền kinh tế. Tín hiệu tích cực là nhập khẩu nguyên liệu của doanh nghiệp trong Quý 1 có cải thiện, cho kỳ vọng về hoạt động sản xuất được đẩy mạnh hơn trong thời gian tới. Bộ Công thương cũng khẳng định, giá điện sẽ chưa được điều chỉnh trong Tháng 4, dù tình trạng hạn hán và động thái điều chỉnh giá xăng ngày 28/3 vừa qua gây sức ép không nhỏ đến giá thành sản xuất điện.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Giảm	Tăng

Ghi chú:
 Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm nhẹ lên mức 509.43 điểm, tăng 3.62 điểm tương ứng với mức 0.72% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số VN-Index điều chỉnh về mức hỗ trợ 460 điểm thì đã quay đầu tăng điểm trở lại. Tuy nhiên động lực tăng điểm của chỉ số VN-Index từ mức hỗ trợ này chủ yếu bắt nguồn từ sự tăng điểm của một số mã cổ phiếu có vốn hóa lớn.

- Chỉ số VN-Index tăng điểm qua mức MA20 và sau đó tiếp tục tăng điểm qua mức 498-500 điểm tạo mức cao nhất trong hơn hai năm gần đây.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự 498-500 điểm trong phiên hôm qua. Tuy nhiên với động lực tăng điểm bắt nguồn từ một nhóm nhỏ những cổ phiếu có vốn hóa lớn thì chỉ số VN-Index đã chứng lại trong phiên hôm nay và chỉ tăng điểm với mức tăng nhẹ. Cùng với việc chỉ số VN-Index hình thành mô hình Shooting Star cảnh báo đảo chiều thì khả năng chỉ số VN-Index sẽ điều chỉnh để kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 điểm trong những phiên giao dịch tới. Nhà đầu tư xem xét tiếp tục chờ tín hiệu kiểm định lại mức hỗ trợ 498-500 và chỉ giải ngân nếu chỉ số VN-Index kiểm định thành công mức hỗ trợ này.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm nhẹ về mức 61.09 điểm, giảm 0.42 điểm tương ứng với mức 0.68% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Chỉ số HNX-Index tiếp cận khu vực kháng cự mạnh là mức kháng cự hội tụ của đỉnh cũ 63.7 điểm và mức kháng cự của MA200 thì đã sideway quanh mức này trong năm phiên giao dịch. Khi HNX-Index tiếp cận gần đến mức hỗ trợ của trendline thì đã tăng điểm mạnh và break qua mức kháng cự này. Sau bốn phiên tăng điểm liên tiếp thì chỉ số HNX-Index đã điều chỉnh với mức giảm điểm nhẹ tuy nhiên khối lượng giao dịch lại tăng đột biến mạnh và sau đó tiếp tục có phiên giảm điểm rất mạnh với khối lượng đột biến.

- Chỉ số HNX-Index giảm điểm qua trendline, giảm điểm qua MA20

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp tục tăng điểm nhẹ trong đầu phiên giao dịch nhờ hiệu ứng tăng điểm mạnh của phiên giao dịch hôm qua. Tuy nhiên khi chỉ số HNX-Index tăng điểm gần đến mức kháng cự của 62.5 thì đã quay đầu giảm điểm trở lại với mức giảm nhẹ. Với việc chỉ số HNX-Index không thể tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay thì chỉ số HNX-Index đã không có đủ động lượng cần thiết để tạo ra sự thay đổi xu hướng vì vậy chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư nên tiếp tục duy trì tỉ trọng tiền mặt ở mức cao.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2014	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường tăng điểm tại sàn HOSE, giảm điểm tại sàn HNX trước áp lực cung sau phiên tăng mạnh trước đó. Dòng tiền tiếp tục tập trung vào nhóm cổ phiếu Bluechips, kỳ vọng mùa Đại hội cổ đông, với thông tin về kế hoạch kinh doanh, tỷ lệ cổ tức, chia thưởng, phát hành thêm cổ phiếu. Nhóm cổ phiếu mang tính đầu cơ không thu hút được nhiều lực cầu.

Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ phiếu thịnh dư vốn cổ phần cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ cổ tức bằng tiền năm 2012/thị giá cao nhất, 10 cổ phiếu có lợi nhuận chưa phân phối cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ THẠNG DƯ VỐN CỔ PHẦN CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Thặng dư vốn CP	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	72,589	2,156	20,265	3.60%	8.74%	59.36	7,999	1.31	6.32	10.34%
VIC	1,847	124.93%	152,311	2,041	15,071	3.44%	18.42%	32.34	3,974	0.47	4.38	-1.49%
PVI	389	11.80%	12,501	1,814	25,970	4.10%	6.74%	#N/A	3,323	0.46	#N/A	-5.95%
BVH	1,431	19.17%	480,575	1,981	17,802	3.00%	11.34%	28.26	3,184	1.75	3.15	-5.88%
HAG	365	-68.73%	680,558	651	18,150	1.23%	3.65%	43.45	2,881	1.42	1.56	-8.12%
GMD	115	1808.36%	858,772	948	40,143	1.52%	2.40%	40.30	2,471	1.05	0.95	34.51%
HPG	1,031	-16.63%	839,661	2,385	19,294	5%	13%	11.95	2,207	1.42	1.48	8.37%
KDC	357	30.45%	47,918	2,245	25,076	6.25%	9.05%	22.01	2,190	0.32	1.97	9.15%
PVD	1,448	35.66%	304,552	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.47	1,382	1.32	1.34	1.14%
VNM	5,819	37.97%	244,357	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.48	1,277	1.06	6.57	17.31%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU SÀN HOSE CÓ TỶ LỆ CỔ TỨC 2012/THỊ GIÁ CAO NHẤT

Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Dividend Yield
NHS	81	1.52%	54,072	6,179	17,930	10.80%	19.98%	2.12	66.93%	0.11	0.73	45.80%
BCE	52	-9.55%	56,432	1,718	12,465	7.25%	13.75%	4.89	96.54%	0.53	0.67	35.71%
VC5	7	-47.92%	3,627	1,493	19,127	1.05%	7.76%	3.82	616.82%	1.06	0.30	35.09%
SBC	26	1393.09%	7,975	2,304	17,687	4.37%	12.38%	5.12	162.40%	0.07	0.67	33.90%
UNI	5	161.82%	69,025	484	10,719	2.79%	4.92%	12.40	81.28%	1.29	0.56	33.33%
VCC	16	25.63%	17,014	2,697	15,678	3.41%	17.58%	4.00	439.00%	1.16	0.69	33.33%
VC6	8	-16%	1,802	946	14,077	1.47%	6.66%	5.60	416.69%	0.81	0.38	30.19%
NAV	4	-62.69%	1,391	560	11,682	2.54%	4.70%	11.26	95.94%	0.82	0.54	28.57%
PGI	99	-4.90%	10,809	1,424	11,961	4.86%	11.68%	5.97	144.38%	0.12	0.71	28.24%
VTV	31	-9.61%	1,893	1,987	24,616	3.36%	8.33%	3.62	165.63%	0.96	0.29	27.78%

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI NĂM 2012 CAO NHẤT

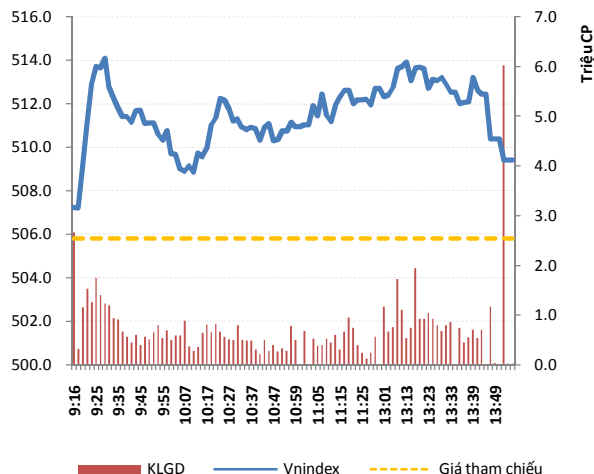
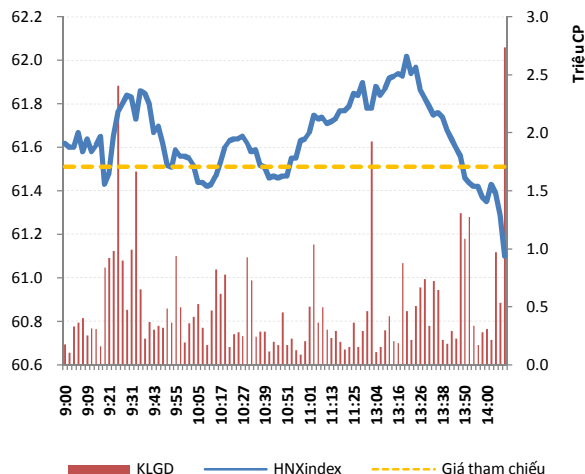
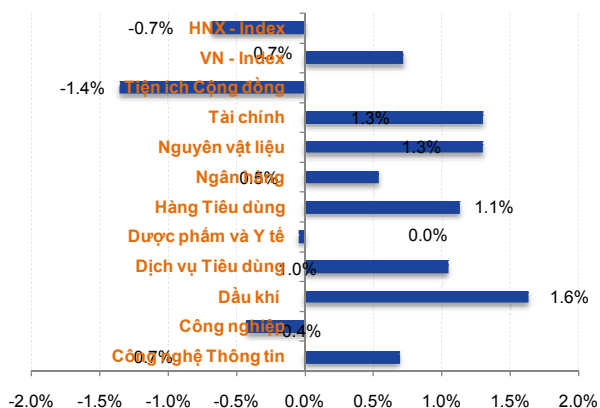
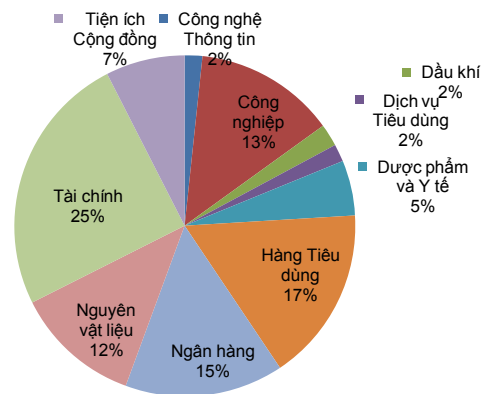
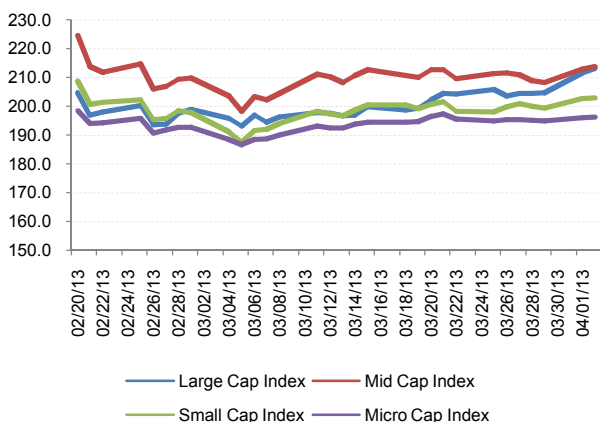
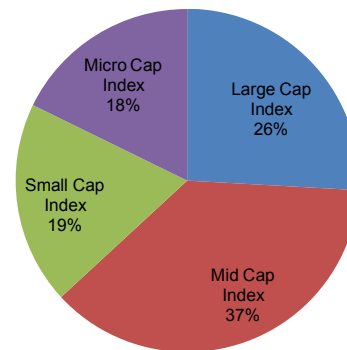
Mã CK	Năm 2012	2012/2011	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	LN chưa phân phối	Beta	PB	Biến động giá so
MSN	2,018	2.26%	72,589	2,156	20,265	3.60%	8.74%	59.36	5,967	1.31	6.32	10.340%
VNM	5,819	37.97%	244,357	6,981	18,578	32.99%	41.61%	17.48	5,199	1.06	6.57	17.310%
GAS	10,102	70.84%	486,108	5,175	14,350	21.61%	38.71%	10.82	5,072	1.24	3.90	20.690%
FPT	1,985	18.04%	140,876	5,669	22,574	10.57%	26.32%	6.83	3,181	0.96	1.71	-2.030%
PVD	1,448	35.66%	304,552	6,878	33,216	7.70%	21.94%	6.47	2,043	1.32	1.34	1.140%
DPM	3,068	-1.17%	492,823	7,986	23,579	30.36%	35.11%	5.75	1,975	1.25	1.95	1.100%
BVH	1,431	19.17%	480,575	1,981	17,802	3%	11%	28.26	1,726	1.75	3.15	-5.880%
PVS	1,263	-11.02%	1,308,569	3,211	20,974	5.00%	18.40%	#N/A	1,568	0.58	#N/A	-8.970%
HAG	365	-68.73%	680,558	651	18,150	1.23%	3.65%	43.45	1,497	1.42	1.56	-8.120%
HPG	1,031	-16.63%	839,661	2,385	19,294	5.44%	12.83%	11.95	1,393	1.42	1.48	8.370%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 02/04/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa


Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,856,290	MBB	100,000
2	VOS	1,075,050	PVD	89,470
3	MSN	630,250	GMD	71,530
4	GAS	377,720	IJC	49,920
5	PET	295,440	VCB	49,850

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DBC	333,600	THT	30,500
2	VCG	141,000	CTS	30,000
3	PVX	105,000	SHB	18,600
4	KLS	100,000	SHS	10,000
5	SED	68,900	PVA	7,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CTG	19.1	20.0	↑ 4.71%	7,467,840
ITA	7.0	7.3	↑ 4.29%	4,468,040
HQC	5.4	5.6	↑ 3.70%	2,737,590
REE	19.8	20.0	↑ 1.01%	2,496,010
SSI	18.0	18.0	→ 0.00%	2,162,610

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.9	6.8	↓ -1.45%	10,925,191
SCR	8.2	7.9	↓ -3.66%	6,745,762
SHS	6.8	6.9	↑ 1.47%	3,405,700
PVX	5.7	5.5	↓ -3.51%	3,351,950
KLS	9.2	9.1	↓ -1.09%	3,100,105

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VFG	40.0	42.8	2.8	↑ 7.00%
STG	14.3	15.3	1.0	↑ 6.99%
HSG	36.2	38.7	2.5	↑ 6.91%
TCO	10.4	11.1	0.7	↑ 6.73%
HTL	6.0	6.4	0.4	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AMC	13.0	14.3	1.3	↑ 10.00%
HEV	14.0	15.4	1.4	↑ 10.00%
SDB	2.0	2.2	0.2	↑ 10.00%
DHI	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%
VDL	22.8	25.0	2.2	↑ 9.65%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	0.8	0.7	-0.1	↓ -12.50%
VSG	1.1	1.0	-0.1	↓ -9.09%
VNI	4.3	4.0	-0.3	↓ -6.98%
VHG	4.4	4.1	-0.3	↓ -6.82%
STT	4.5	4.2	-0.3	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PHC	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
VBH	19.0	17.1	-1.9	↓ -10.00%
CAN	30.6	27.6	-3.0	↓ -9.80%
S12	4.1	3.7	-0.4	↓ -9.76%
VHH	3.1	2.8	-0.3	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	7,467,840	19.8%	2,342	8.5	1.6
ITA	4,468,040	0.3%	39	184.9	0.6
HQC	2,737,590	2.6%	317	17.6	0.4
REE	2,496,010	16.3%	2,703	7.4	1.2
SSI	2,162,610	9.0%	1,329	13.5	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,925,191	0.4%	44	153.9	0.6
SCR	6,745,762	3.8%	587	13.5	0.5
SHS	3,405,700	4.1%	308	22.4	0.9
PVX	3,351,950	-36.6%	(3,019)	-	0.7
KLS	3,100,105	0.9%	109	83.7	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VFG	↑ 7.0%	17.1%	7,023	6.1	1.0
STG	↑ 7.0%	19.5%	2,969	5.2	1.0
HSG	↑ 6.9%	20.1%	4,027	9.6	1.9
TCO	↑ 6.7%	12.3%	1,486	7.5	0.9
HTL	↑ 6.7%	3.8%	416	15.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AMC	↑ 10.0%	22.5%	3,052	4.7	1.0
HEV	↑ 10.0%	16.1%	2,524	6.1	0.9
SDB	↑ 10.0%	-42.2%	(3,249)	(0.7)	0.4
DHI	↑ 9.8%	-12.3%	(1,045)	(5.4)	0.7
VDL	↑ 9.6%	23.5%	3,395	7.4	1.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,856,290	19.8%	2,342	8.5	1.6
VOS	1,075,050	-2.4%	(251)	-	0.4
MSN	630,250	8.7%	2,156	59.4	6.3
GAS	377,720	38.7%	5,175	10.8	3.9
PET	295,440	15.3%	2,709	6.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	333,600	19.2%	5,024	4.5	0.8
VCG	141,000	1.5%	220	53.3	1.0
PVX	105,000	-36.6%	(3,019)	-	0.7
KLS	100,000	0.9%	109	83.7	0.7
SED	68,900	25.3%	3,220	3.6	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	106,120	38.7%	5,175	10.8	3.9
VNM	101,690	41.6%	6,981	17.5	6.6
MSN	87,972	8.7%	2,156	59.4	6.3
VCB	74,621	12.5%	2,236	14.4	1.8
VIC	61,258	18.4%	2,041	32.3	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,284	7.5%	988	16.5	1.2
SQC	8,778	12.7%	1,489	53.6	6.4
PVS	6,388	18.4%	3,211	4.5	0.7
SHB	6,025	0.4%	44	153.9	0.6
VCG	5,168	1.5%	220	53.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.45	0.7%	76	142.5	1.0
BVH	2.04	11.3%	1,981	28.3	3.1
ITA	1.89	0.3%	39	184.9	0.6
KBC	1.86	-10.4%	(1,503)	-	0.6
HT1	1.73	0.5%	47	111.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2.65	-36.6%	(3,019)	-	0.7
VIG	2.65	-25.5%	(1,857)	-	0.4
ORS	2.45	0.2%	15	183.4	0.3
PVV	2.43	-16.0%	(1,614)	-	0.3
SHS	2.41	4.1%	308	22.4	0.9



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)